

Số: 96/CBTT-TSHN

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Trụ sở chính: Số 20 Láng Hạ - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (+84) 243 8345153 Fax: (+84) 243 8345153

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thu Yên – Phụ trách kế toán

Địa chỉ: Số 20 Láng Hạ - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: (+84) 243 8345153 Fax: (+84) 243 8345153

Loại thông tin công bố:

Định kỳ [x] 24h [] 72h [] Theo yêu cầu [] Khác []

Nội dung công bố thông tin:

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (Công ty) xin được công bố Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này cũng đã được đăng tải trên website chính thức của Công ty theo đường dẫn: www.seaprodexhanoi.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Tài liệu gửi kèm: Báo cáo thường niên năm 2024.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thu Yên

Số: QA/BC-TSHN-HCTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I – GIỚI THIỆU SEAPRODEX HÀ NỘI

1. Thông tin chung về Seaprodex Hà Nội

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;
- Tên tiếng Anh: Hanoi Seaproducts Import Export Joint Stock Corporation;
- Tên viết tắt: SEAPRODEX HANOI;
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VND;
- Vốn chủ sở hữu: 100.000.000.000 VND;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 20 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- Mã số doanh nghiệp: 0100102848;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Mai Xuân Phong;
- Tổng giám đốc: Thiều Thị Thanh Thúy;
- Điện thoại: (+84) 24 3834 5678/ (+84) 24 3835 2540;
- Fax: (+84) 24 3835 4125;
- Website: <https://www.seaprodexhanoi.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SPH (UPCoM);
- Tổng số cổ phần: 10.000.000 cổ phần;
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (SEAPRODEX) đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 743/QĐ-BTS ngày 15/09/2006 của Bộ Thủy sản và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2007.

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100102848 lần đầu ngày 22/12/2006 và

thay đổi lần 13 ngày 21/11/2023.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCoM từ 20/05/2014, mã SPH.

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động

a) Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, gia công chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Kinh doanh thủy sản nội địa và vật tư tổng hợp khác;
- Dịch vụ cho thuê kho lạnh, văn phòng, nhà xưởng;
- Lĩnh vực khác.

b) Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX HÀ NỘI có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội và 05 chi nhánh: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh và TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Thông tin về tổ chức kinh doanh

- Các phòng kinh doanh và các phòng quản lý thuộc Văn phòng Công ty tại trụ sở chính số 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Thông tin về chi nhánh trực thuộc:

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuân Thủy

Địa chỉ: Xóm 11, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến và kinh doanh thủy sản.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp Giao nhận Thủy sản Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: số 77 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Hoạt động chính: Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho lạnh, dịch vụ giao nhận xuất nhập khẩu; Kinh doanh thủy sản nội địa.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội

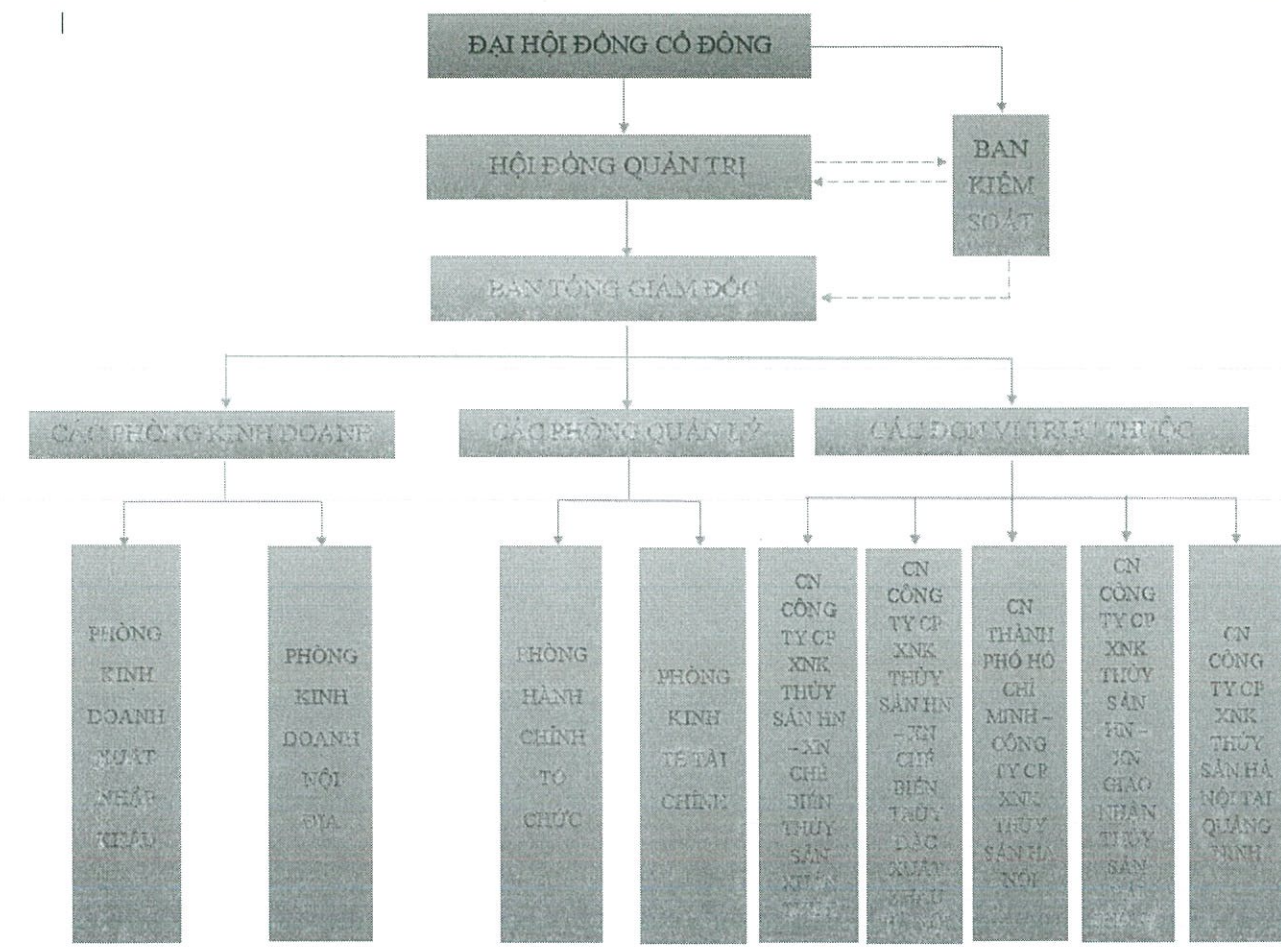
Địa chỉ: Phố Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến giới thiệu sản phẩm thủy sản, kinh doanh dịch vụ...

+ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội – Ngày 06/12/2024, HĐQT của Công ty đã ban hành Nghị quyết số 456/NQ-TSHN-HĐQT thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

+ Chi nhánh Quảng Ninh đang làm thủ tục giải thể.

b) Sơ đồ tổ chức:



4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời không ngừng đổi mới, sáng tạo để vượt qua thách thức trong quá trình phát triển. Công ty chú trọng xây dựng và củng cố thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm khẳng định vị thế trên thị trường, tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng phạm vi hoạt động.

- Bằng việc tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, Công ty cam kết nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý nhằm gia tăng lợi nhuận, mang lại giá trị bền vững cho doanh nghiệp và các cổ đông. Toàn bộ hoạt động của Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động, đảm bảo sự minh bạch, công khai và bền vững trong mọi khía cạnh quản lý, vận hành.

- Trong lĩnh vực sản xuất và chế biến thủy hải sản – ngành nghề cốt lõi của Công ty, Công ty luôn không ngừng cải tiến công nghệ, đổi mới quy trình nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, Công ty cũng chủ động, linh hoạt trong việc chuyển đổi mô hình kinh doanh để thích nghi với sự thay đổi của nền kinh tế, tối ưu hóa cơ hội phát triển bền vững.

- Với phương châm luôn đặt chữ tín lên hàng đầu, Công ty cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, đồng thời duy trì quan hệ hợp tác lâu dài, bền chặt với các đối tác, nhà cung cấp cũng như các bên liên quan khác.

- Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt chú trọng đến an toàn lao động, thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ phương tiện an toàn cho người lao động, liên tục cải thiện môi trường và điều kiện làm việc để đảm bảo sức khỏe và quyền lợi cho toàn bộ nhân sự. Mục tiêu hàng đầu là giảm thiểu rủi ro, không để xảy ra tai nạn lao động, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tuân thủ an toàn trong toàn bộ hệ thống.

- Hơn hết, Công ty tập trung nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại, linh hoạt, phù hợp với sự thay đổi của thị trường và điều kiện kinh tế. Việc tối ưu hóa quy trình sản xuất không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn góp phần gia tăng chất lượng sản phẩm, nâng tầm thương hiệu và tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc trên thị trường.

b) Chiến lược trung và dài hạn

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.

- Tiến tới hoạt động theo mô hình doanh nghiệp chuyên nghiệp, hiện đại thông qua áp dụng công nghệ thông tin, số hóa doanh nghiệp. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm để giữ uy tín với khách hàng.

5. Các rủi ro

- Những điều chỉnh và thay đổi trong chính sách tiền tệ, tài khóa của Nhà nước tuy không tác động trực tiếp nhưng lại ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự biến động của lãi suất, tỷ giá hối đoái, lạm phát và các chính sách thuế có thể làm gia tăng đáng kể chi phí đầu vào, từ nguyên vật liệu, nhân công đến vận hành sản xuất. Điều này đặt ra thách thức lớn trong việc tối ưu hóa chi phí mà vẫn đảm bảo lợi nhuận và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, sự thay đổi trong chính sách tài chính cũng có thể tác động đến dòng vốn đầu tư, khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến chiến lược mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Bên cạnh đó, Công ty đang đối mặt với những thách thức ngày càng gia tăng liên quan đến vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Các quy định và tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm ngày càng khắt khe, không chỉ trong nước mà còn từ các thị trường quốc tế, đòi hỏi Công ty phải đầu tư nhiều hơn vào công nghệ kiểm soát chất lượng, nâng cao quy trình sản xuất, cũng như đảm bảo tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn như HACCP, ISO, GlobalGAP, hay các quy định nghiêm ngặt từ các thị trường như Mỹ, EU, Nhật Bản... trở thành một yêu cầu bắt buộc. Đồng thời, Công ty cũng cần đẩy mạnh các giải pháp sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, giảm thiểu khí thải, chất thải và đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn.

- Ngoài ra, một trong những thách thức quan trọng nhất mà Công ty đang phải đối mặt là việc duy trì và mở rộng thị phần tại các thị trường lớn trong và ngoài nước. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài ngành, cùng với xu hướng thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng, đòi hỏi Công ty phải có chiến lược kinh doanh linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả hơn. Không chỉ dừng lại ở việc nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty cần đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, phát triển thương hiệu, mở rộng hệ thống phân phối và đa dạng hóa danh mục sản

phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Việc thâm nhập và giữ vững vị thế tại các thị trường xuất khẩu chủ lực cũng yêu cầu sự đầu tư lớn về nghiên cứu thị trường, đổi mới sản phẩm, cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và rào cản thương mại tại từng quốc gia.

- Trước những thách thức này, Công ty cần có những chiến lược rõ ràng, chủ động và sáng tạo để thích nghi với sự biến đổi của môi trường kinh doanh, từ đó không chỉ duy trì sự ổn định mà còn tạo đà phát triển bền vững trong tương lai.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả thực hiện năm 2024

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	KH HDQT	TH năm 2024	% so với KH	% so với TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	71,96	54,93	76,33%	46,09%
1.1	Cho thuê nhà, kho, bãi, điện nước	Tỷ đồng	10,29	4,30	41,79%	34,51%
1.2	Sản xuất, gia công, chế biến	Tỷ đồng	33,02	31,16	94,37%	105,06%
1.3	Kinh doanh nội địa	Tỷ đồng	24,36	12,94	53,12%	18,48%
1.4	Lãi tiền gửi, ứng vốn	Tỷ đồng	3,23	4,58	141,8%	73,75%
1.5	Doanh thu khác	Tỷ đồng	1,06	1,95	183,96%	234,94%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	-7,83	-28,14		
3	Sản xuất chế biến	Tấn		385,65		
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng		13,95		

b) Đánh giá kết quả hoạt động năm 2024

- Năm 2024, Tổng doanh thu toàn Công ty đạt 54,93 tỷ đồng, đạt 76,33% so với kế hoạch HDQT thống nhất giao năm 2024 và bằng 46,09% so với thực hiện năm 2023. Kết quả kinh doanh Công ty lỗ 28,14 tỷ đồng. Trong đó: 13,966 tỷ đồng là lỗ do trích lập dự phòng công nợ quá hạn; và 15,201 tỷ đồng từ tiền chi phí tiền thuê đất tại 02 điểm đất (Khu đất Láng Hạ và Khu đất Nhân Chính), trong năm 2024 do chưa gia hạn Hợp đồng thuê đất tại hai khu đất này nên Công ty phải dừng toàn bộ hoạt động khai thác tài sản dẫn đến không có nguồn doanh thu để bù đắp.

- Các hoạt động kinh doanh chính tại Văn phòng Công ty, Chi nhánh tiếp tục được duy trì tuy nhiên hiệu quả giảm so với năm 2023 do tình hình kinh tế chung gặp nhiều khó khăn.

- Cán bộ công nhân viên người lao động tại Công ty cơ bản đoàn kết, chung tay xây dựng và đóng góp lớn vào hiệu quả hoạt động, đặc biệt tại các Chi nhánh trực thuộc. Vẫn tồn tại một số người lao động chưa tận tâm, tận lực đóng góp vào hoạt động chung của Công ty.

- Tiếp tục duy trì tập trung nguồn lực chính vào hoạt động kinh doanh xuất khẩu gia công thủy hải sản là ngành nghề chính của Công ty đạt được một số kết quả nhất định. Công ty đang tiếp tục xây dựng hệ thống và đội ngũ để phát triển thị trường.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

▪ Bà Thiều Thị Thanh Thúy - Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 17/11/2023)

Họ và tên: THIỀU THỊ THANH THÚY
Ngày tháng năm sinh: 24/05/1975
Địa chỉ thường trú: 303 Tập thể Bộ Thủy sản, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.338352540
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Không
Số cổ phần sở hữu: 600 cổ phần chiếm 0.006% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP : 1.500.000 CP (chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ).

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

▪ Bà Nguyễn Thu Yến – Phụ trách kế toán kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính

Họ và tên: NGUYỄN THU YẾN
Ngày tháng năm sinh: 27/12/1983
Địa chỉ thường trú: P805, NC2 Khu chung cư và liền kề La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: (024)3 834 4906
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Số cổ phần sở hữu: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

b) Số lượng cán bộ nhân viên đến 31/12/2024: 196 người.

Công ty đảm bảo thực hiện các chính sách về lương, BHXH, BHYT đối với người lao động theo qui định của pháp luật hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/Giảm
1.	Tổng tài sản	130,15	48,40	Giảm 62,81%
2.	Doanh thu thuần	112,12	48,39	Giảm 56,84%
3.	LN từ hoạt động kinh doanh	-21,49	-30,92	
4.	Lợi nhuận khác	3,22	2,78	
5.	Lợi nhuận trước thuế	-18,27	-28,14	
6.	Lợi nhuận sau thuế	-19,1	-28,14	
7.	Tỷ lệ trả cổ tức	-		

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 48,39 tỷ đồng, giảm 62,81% so với thực hiện năm 2023.

- Năm 2024, Công ty lỗ sau thuế là 28,14 tỷ đồng, không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được ĐHCĐ giao là -20,31 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	2023	2024
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,759	2,171
2	Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,518	2,065
3	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,335	0,419
4	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,504	0,723
5	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	5,197	5,697
6	DT thuần/Tổng tài sản	0,861	0,481
7	Hệ số LNST/DT thuần	-0,17	-0,581
8	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-0,221	-0,482
9	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-0,147	-0,280
10	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	-0,192	-0,639

- Tính đến hết ngày 31/12/2024, Nợ phải trả của Công ty đã giảm 3,26% so với thời điểm đầu năm (ghi nhận 42,19 tỷ đồng).

- Khả năng sinh lợi có mối quan hệ chặt chẽ với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận khoản lỗ là 28,136 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty năm 2024 là 11,97%, trong khi doanh thu thuần năm 2024 là 48,395 tỷ đồng giảm 56,84% so với cùng kỳ năm trước, giá vốn năm 2024 là 42,60 tỷ cũng giảm 55,11% so với cùng kỳ năm trước dẫn đến tỷ suất lợi nhuận gộp bị giảm 3,39%.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Thông tin cổ phần:

Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng số cổ phần đã phát hành	10.000.000 cổ phần

Cổ phần phổ thông:	10.000.000 cổ phần
--------------------	--------------------

b) Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn (Danh sách chốt ngày 15/03/2024)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	2	8.334.000	83,34
2	Cổ đông nhỏ	119	1.666.000	16,66

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	4	6.162.754	61,63
2	Cổ đông cá nhân	117	3.837.246	38,37

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	120	9.999.400	99,994
2	Cổ đông nước ngoài	1	600	0,006

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	5.934.000	59,34
2	Các cổ đông khác	120	4.066.000	40,66

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có.

6. Trách nhiệm với môi trường và xã hội của Công ty

a) Trách nhiệm đối với môi trường

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng phát triển, các đối tác và người tiêu dùng đã quan tâm nhiều tới các sản phẩm thân thiện với môi trường. Thấu hiểu được điều đó, Công ty luôn tiên phong nguồn thủy sản sạch, đặc biệt ưu tiên tìm hiểu, nghiên cứu áp dụng các công nghệ hạn chế khí thải ra môi trường. Công ty cũng thường xuyên vận động và tự giác thực hiện hạn chế xả rác thải ô nhiễm ra môi trường (như hạt nhựa, túi nylon,..) và phân đầu sử dụng nhiều hơn các sản phẩm đóng gói thân thiện với môi trường sống. Công ty đã cải tiến và hoàn thành nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại chi nhánh Nam Định theo công nghệ mới, đáp ứng được chỉ tiêu môi trường của Tỉnh.

b) Trách nhiệm về sản phẩm

Việc nâng cao chất lượng sản phẩm như chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất là một trong những điều kiện cần thiết để các doanh nghiệp ngành sản xuất, chế biến thực phẩm có thể cạnh tranh và phát triển bền vững, đảm bảo chất lượng sản phẩm khi đến tay khách hàng. Khi một trong những yếu tố này không đạt yêu cầu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng chung của sản phẩm. Hiểu được điều đó, Công ty đã áp dụng các biện pháp kiểm soát, quy trình quản lý và hệ thống quản lý để hạn chế rủi ro tối đa trong vấn đề an toàn thực phẩm.

c) Trách nhiệm đối với cộng đồng

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh chính, Công ty vẫn luôn dành nguồn lực và sự ưu tiên cho các hoạt động cộng đồng. Công ty luôn tập trung đến các vấn đề mà xã hội thực sự cần và quan tâm như bảo vệ môi trường. Công ty luôn hiểu rằng việc thực hiện trách nhiệm với xã hội sẽ mang đến thay đổi tích cực và lâu dài đối với cán bộ công nhân viên cũng như đối với cộng đồng. Điều đó sẽ góp phần cho sự phát triển của đất nước. Từ đó, cả cộng đồng, bao gồm cả công ty sẽ cùng phát triển và vươn tới sự thịnh vượng.

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Nền kinh tế đang có sự phục hồi đáng kể, nhưng sản xuất cũng gặp không ít những khó khăn do giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong vấn đề tiếp tục hoạt động trở lại dẫn đến việc thu hồi công nợ còn tồn đọng vẫn diễn ra chậm trễ. Về hiệu quả, năm 2024 Công ty lỗ 28,136 tỷ đồng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 giảm 56,84% so với năm 2023. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4,61% so với cùng kỳ năm trước do Chi phí cố định của Công ty là tiền thuê đất là 15,201 tỷ đồng, chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2024 là 13,966 tỷ đồng, trong khi doanh thu sụt giảm đáng kể do đó không đủ bù đắp các chi phí của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
	TỔNG TÀI SẢN	130,151	100,592	-22,7%
1	Tài sản ngắn hạn	120,358	91,598	-23,90%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	43,02	20,154	-53,15%
3	Hàng tồn kho	10,503	4,452	-57,61%
4	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	9,793	8,993	-8,17%

b) Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
	NỢ PHẢI TRẢ	43,619	42,197	-3,26%
1	Nợ ngắn hạn	43,619	42,197	-3,26%
	Phải trả người bán ngắn hạn	3,171	0,644	-79,69%
2	Nợ dài hạn	-	-	

c) Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% thay đổi
1	Vốn chủ sở hữu	100	100	0%
2	Quy đầu tư phát triển	8,404	8,404	0%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-21,873	-28,136	

▪ Tình hình nợ phải thu:

Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 20,154 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 57,34 tỷ đồng; bao gồm giá trị tài sản thiếu chờ xử lý là 13,097 tỷ đồng, giá trị lô thép bị chiếm dụng phát sinh từ năm 2008 và các khoản công nợ liên quan đến hoạt động kinh

doanh sắt thép, linh kiện điện tử và thủy sản phát sinh năm 2022. Công ty đang thực hiện trích lập dự phòng theo quy định TT số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

▪ **Hàng tồn kho:**

Giá trị hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 4,452 tỷ đồng, giảm 57,61% so với đầu năm. Trong đó tồn kho hàng hoá là 1,65 tỷ đồng, chiếm 37,85% giá trị hàng tồn kho.

▪ **Tình hình nợ phải trả:**

Tổng các khoản nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là 42,197 tỷ đồng (chiếm 41,95% tổng nguồn vốn), tỷ trọng tăng 8,44% so với đầu năm.

▪ **Tình hình vốn chủ sở hữu:**

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024 của Công ty là 58,39 tỷ đồng (chiếm 58% tổng nguồn vốn), trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là -28,136 tỷ đồng.

2. Thay đổi về cơ cấu tổ chức, quản lý:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện những thay đổi quan trọng trong cơ cấu tổ chức và quản lý nhằm tối ưu hóa hoạt động và phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể, Công ty quyết định đóng cửa Chi nhánh Hồ Chí Minh để tinh gọn bộ máy, tập trung nguồn lực cho các khu vực trọng điểm. Đồng thời, Chi nhánh Hải Phòng được tái cơ cấu, thay đổi phương thức hoạt động do quỹ đất tại đây bị thu hồi theo quy hoạch làm cầu. Công ty đã chủ động điều chỉnh kế hoạch hoạt động, tìm kiếm phương án thay thế phù hợp nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty thường xuyên kiểm tra và giám sát chặt chẽ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

HĐQT Công ty luôn theo dõi sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc;

Yêu cầu Ban Tổng giám đốc hàng tháng báo cáo chi tiết về tình hình hoạt động SXKD của tháng, lũy kế thực hiện đến tháng báo cáo, tình hình thu hồi công nợ hàng tuần. Hàng quý, HĐQT Công ty yêu cầu Ban Tổng giám đốc lập báo cáo tổng kết hàng quý và phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD của quý tiếp theo; báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty nhằm bám sát việc thực hiện kế hoạch được ĐHĐCĐ giao và chủ động đưa giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty;

Ban Tổng giám đốc thường xuyên tham khảo ý kiến và thông tin đến HĐQT Công ty các công việc liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Khi phát sinh các công việc liên quan đến thẩm quyền của HĐQT, do tính cấp thiết cần có sự thống nhất ý kiến của các thành viên HĐQT và cùng với yêu cầu kịp thời giải quyết tiến độ công việc, HĐQT Công ty sẽ tổ chức các kỳ họp HĐQT định kỳ, bất thường hoặc sẽ tổ chức họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng thủ tục quy định và được gửi đầy đủ tới các thành viên HĐQT và BKS của Công ty.

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 05 phiên họp trực tiếp và tổ chức họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là: 10 lần và đã ban hành 28 Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

2. Kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2025

Việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện một số nội dung quan trọng sau:

- Về tình hình hoạt động SXKD: Tăng cường kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng năng suất lao động, đồng thời, mở rộng sản xuất để tận dụng xưởng bỏ trống nhằm tăng hiệu quả kinh doanh và giảm chi phí cho Công ty. Kiện toàn bộ máy quản lý để ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh.

- Về công tác tổ chức cán bộ, HĐQT đề nghị Ban điều hành sớm đề xuất nhân sự phù hợp để củng cố nhân sự Ban điều hành, nhân sự Trưởng/Phó các phòng nghiệp vụ tại Văn phòng Công ty. Đồng thời về công tác nhân sự Ban điều hành cần tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, xây dựng quỹ lương 2025 theo chất lượng, hiệu quả công việc.

- Về công tác kế toán, quản lý tài chính doanh nghiệp: HĐQT đề nghị Ban điều hành cần kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, kiểm soát/giám sát chặt chẽ các khoản chi phí nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

- Về tình hình công nợ quá hạn của Công ty, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thu hồi công nợ, thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật. Đồng thời gửi đơn tới cơ quan điều tra có thẩm quyền để làm rõ trách nhiệm, các dấu hiệu vi phạm pháp luật; từ đó làm rõ trách nhiệm gây tổn thất cho Công ty của các cán bộ Công ty có liên quan, các đối tác/khách hàng công nợ quá hạn, tồn đọng và các cá nhân khác có liên quan (nếu có).

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Thành viên hội đồng quản trị: 05 người trong đó có 03 thành viên không điều hành.

▪ Ông Mai Xuân Phong – Chủ tịch HĐQT (ngày 18/04/2022)

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 2.434.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,34% vốn Điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các công ty khác:

- Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP

▪ Ông Nguyễn Phú Cường – Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách (ngày 18/04/2022)

Số cổ phần sở hữu: 2.400.000 cổ phần (chiếm tỉ lệ 24% vốn điều lệ)

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Phan Thị Thanh Thủy	Vợ	5,000
2	Dương Thị Lan Hương	Em dâu	67,296

▪ Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT (ngày 18/04/2022)

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 2.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ Công ty.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

▪ Bà Thiều Thị Thanh Thúy – Thành viên HĐQT (ngày 15/04/2024)

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 1.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn Điều lệ Công ty.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

▪ Bà Trần Thị Hiền – Thành viên HĐQT (Ngày 18/04/2022)

Số cổ phần sở hữu: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.007% vốn Điều lệ.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

b) Hoạt động của HĐQT năm 2024

HĐQT tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 04 năm 2024.

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 05 phiên họp trực tiếp và tổ chức họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là: 10 lần và đã ban hành 28 Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. HĐQT đã triển khai chỉ đạo và thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả của bộ máy, hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	26/NQ-TSHN-HĐQT	26/01/2024	Nghị quyết về việc ngày chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự họp và ngày dự kiến họp ĐHCĐ thường niên năm 2024	5/5
2.	31/NQ-TSHN-HĐQT	31/01/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại ông Lê Anh Tuấn giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty – Xí nghiệp chế biến thủy đặc sản xuất khẩu Hà Nội	5/5
3.	32/NQ-TSHN-HĐQT	31/01/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan năm 2024	3/3
4.	74/NQ-TSHN-HĐQT	22/3/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 22/03/2024 (Phiên họp trực tiếp lần thứ nhất – Năm 2024)	5/5

5.	75/NQ-TSHN-HĐQT	22/3/2024	Nghị quyết về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và các nội dung tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty tổ chức vào ngày 15/4/2024	5/5
6.	152/NQ-TSHN-HĐQT	16/5/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 16/5/2024 (Phiên họp trực tiếp lần thứ 2 – Năm 2024)	5/5
7.	152A/NQ-TSHN-HĐQT	16/5/2024	Nghị quyết vv thay đổi Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty	5/5
8.	190/NQ-TSHN-HĐQT	20/6/2024	Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính của Công ty	5/5
9.	191/QĐ-TSHN-HĐQT	20/6/2024	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính của Công ty đối với Ông Phạm Gia Huy	5/5
10.	192/QĐ-TSHN-HĐQT	20/6/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Chung giữ chức Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính của Công ty	5/5
11.	202/NQ-TSHN-HĐQT	26/6/2024	Nghị quyết về việc ủy quyền cho Tổng giám đốc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Kế toán trưởng; và phê chuẩn đề xuất của Tổng giám đốc về việc bổ nhiệm ông Lê Mạnh Hùng giữ chức Trưởng phòng Hành chính tổ chức Công ty.	5/5
12.	260/NQ-TSHN-HĐQT	09/08/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 09/08/2024 – Phiên họp trực tiếp lần thứ 3 – Năm 2024	5/5
13.	261/QĐ-TSHN-HĐQT	09/08/2024	Quyết định về việc phê duyệt thang, bảng lương từ ngày 01/07/2024	5/5
14.	262/NQ-TSHN-HĐQT	09/08/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2024	5/5

15.	263/NQ-TSHN-HĐQT	09/08/2024	Nghị quyết về việc xem xét thông qua Đơn xin nghỉ phép ký ngày 26/7/2024 của bà Thiều Thị Thanh Thúy – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty	5/5
16.	310/NQ-TSHN-HĐQT	12/09/2024	Nghị quyết về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng và bổ nhiệm chức vụ Phụ trách Kế toán kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính của Công ty	5/5
17.	311/QĐ-TSHN-HĐQT	12/09/2024	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính của Công ty đối với ông Nguyễn Thành Chung	5/5
18.	312/QĐ-TSHN-HĐQT	12/09/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thu Yến giữ chức vụ Phụ trách kế toán kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính của Công ty	5/5
19.	340/NQ-TSHN-HĐQT	03/10/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty	5/5
20.	341/NQ-TSHN-HĐQT	04/10/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt mức lương Phó chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách và Ban điều hành năm 2024 của Công ty	5/5
21.	375/NQ-TSHN-HĐQT	22/10/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 22/10/2024 (Phiên họp trực tiếp lần thứ 4 – Năm 2024)	5/5
22.	441/NQ-TSHN-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận bổ sung các hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan năm 2024 (Ông Mai Xuân Phong, Ông Nguyễn Thành Trung và Bà Thiều Thị Thanh Thúy không có quyền biểu quyết về nội dung này)	2/2

23.	442/NQ-TSHN-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Công ty – Xí nghiệp giao nhận Thủy sản Xuất khẩu Hải Phòng	5/5
24.	456/NQ-TSHN-HĐQT	06/12/2024	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	5/5
25.	481/NQ-TSHN-HĐQT	18/12/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Người có liên quan trong năm 2025 (Ông Mai Xuân Phong, Ông Nguyễn Thành Trung và Bà Thiều Thị Thanh Thủy không có quyền biểu quyết về nội dung này)	2/2
26.	500/NQ-TSHN-HĐQT	24/12/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 24/12/2024	5/5
27.	501/NQ-TSHN-HĐQT	24/12/2024	Nghị quyết về việc tạm phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS và mức lương Phó chủ tịch HĐQT chuyên trách, phê duyệt mức lương Ban điều hành Công ty trong năm 2025	5/5
28.	502/NQ-TSHN-HĐQT	24/12/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung đơn giá tiền lương năm 2024	5/5

c) **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:** Không có.

d) **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty trong năm**

Trong năm 2024, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể, tuân thủ quy định về quản trị doanh nghiệp. Mục tiêu là tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Thư ký HĐQT cùng các cán bộ quản lý khác tham gia nhiều chương trình đào tạo phù hợp. Tùy thuộc vào thời điểm, vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ, các cá nhân sẽ được lựa chọn tham dự các khóa học, hội thảo, hội nghị cũng như các chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Những hoạt động này nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, đồng thời cập nhật những thông tin và kiến thức mới liên quan đến chuyên môn của họ, từ đó góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc và chất lượng quản trị doanh nghiệp.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

▪ **Bà Vũ Thị Hồng Gấm - Trưởng BKS (Bổ nhiệm 18/04/2022)**

- Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

▪ **Ông Lưu Mạnh Cường – Thành viên (Bổ nhiệm 18/04/2022)**

- Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

▪ **Ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên (Bổ nhiệm 18/04/2022)**

- Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 1.400 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024

Thực hiện xem xét giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc quản lý, điều hành, công tác quản trị Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2023 và năm 2024;

Kiểm tra, giám sát và đánh giá: việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban điều hành Công ty trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh trong năm 2023 và năm 2024; trong công tác kế toán, sổ sách kế toán; trong việc tổ chức kế toán, thống kê và lập BCTC; trong nội dung BCTC Công ty, các phụ lục và tài liệu liên quan;

Giám sát các hoạt động của Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế khác của Công ty;

Kiểm tra các hoạt động chính của Văn phòng Công ty và các chi nhánh như: công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí ...;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến trao đổi với HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc: Thông qua BCTC đã kiểm toán 2023, các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2024, xây dựng và thực hiện kế hoạch 2024, công tác bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự Ban điều hành Công ty và các chi nhánh ...;

Trong năm 2024, BKS đã có 04 kỳ làm việc trực tiếp và các kỳ làm việc họp trực tuyến hoặc trao đổi qua các thiết bị liên lạc. Các kỳ làm việc này nhằm để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau: BCTC đã kiểm toán 2023; các Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2024; BCTC Quý 1, 2, 3/2024...

Đối với HĐQT Công ty: Số lượng Thành viên HĐQT trong năm 2024 hoạt động đầy đủ theo đúng quy định. Tính đến hết ngày 31/12/2024, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với HĐQT Công ty hay cá nhân các thành viên HĐQT.

Đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Trong năm 2024, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS: BKS Công ty hoạt động độc lập, khách quan trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao nhưng vẫn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công tác kiểm tra giám sát trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Theo sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo việc kiểm tra, giám sát được liên tục nhưng không ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;

Các Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024 được gửi đầy đủ đến BKS;

Các cuộc họp của HĐQT trực tiếp hoặc trực tuyến đều được thực hiện đầy đủ việc mời BKS tham dự và các cuộc họp được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi thư điện tử cùng thời điểm đến BKS Công ty;

Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến BKS cùng thời điểm và theo cách như đối với các thành viên HĐQT;

Quyền tiếp cận thông tin của BKS được đảm bảo;

Tính đến hết ngày 31/12/2024, BKS Công ty không nhận được bất cứ kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

a) Lương, thưởng phụ cấp, thù lao và các khoản thu nhập khác

- Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT: 583.651.400 đồng;
- Thu nhập của Ban kiểm soát: 317.122.700 đồng;
- Thu nhập của Ban Tổng giám đốc: 311.709.300 đồng.
- Thù lao của các thành viên của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc được trình bày chi tiết tại trang số 34 của Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Mua hàng của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP là Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ, giá trị: 778.055.350 VND;
- Mua hàng của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn có cùng Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP là Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ, giá trị: 403.594.500 VND.
- Mua hàng của CTCP Đồ hộp Hạ Long có cùng Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP là Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ, giá trị: 131.249.649 VND.

Tất cả các giao dịch trên đều được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết số 32/NQ-TSHN-HĐQT ngày 31/01/2024 và Nghị quyết số 441/NQ-TSHN-HĐQT ngày 28/11/2024

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh các báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán các doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép theo quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật, và Báo cáo tài chính không có ý kiến loại trừ hay ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty: đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (Được đính kèm theo báo cáo này).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH Công ty;
- Ban kiểm soát (b/c);
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



C.P. 1/1